

Số: 101 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 21 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;  
hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước,  
quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Thực hiện Quyết định số 2285/QĐ-BTP ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 32/STP-PBGDPL ngày 13 tháng 01 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố Cà Mau;
- NC (A);
- Lưu: VT, Ktr37/01.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**

## KẾ HOẠCH

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở;  
chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; xây dựng  
và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 101 /QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Kịp thời tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ và nhân dân, nhất là Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; chủ trương về cải cách hành chính, cải cách tư pháp và các văn bản pháp luật mới ban hành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32 của Ban Bí thư; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Điều ước quốc tế về nhân quyền, về quyền bình đẳng phụ nữ, phòng, chống tham nhũng và biển, đảo mà Việt Nam là thành viên; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tư pháp, của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về PBGDPL, về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở, về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của ấp, khóm, cụm dân cư; các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh và ngành Tư pháp trong năm 2016.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật và nhiệm vụ chính trị của các đơn vị, địa phương, nhất là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; tạo chuyển biến căn bản về ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; phát hiện và nhân rộng các mô hình, hình thức PBGDPL có hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

#### 2. Yêu cầu

- Quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Đảng, nội dung, tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh và chỉ đạo của ngành Tư pháp năm 2016 và nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương.

- Tăng cường vai trò đầu mối tham mưu, phối hợp của Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức pháp chế và đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL của các cấp, các ngành, đoàn thể và doanh nghiệp.

- Triển khai nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước**

*1.1. Ban hành các văn bản triển khai, thực hiện các Chương trình, Đề án mới về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Ngoại vụ; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính; UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương.

- Sản phẩm đạt được: Chương trình, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo.

*1.2. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn:*

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình, nhằm đảm bảo cơ chế vận hành đồng bộ, thống nhất, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, các cấp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

## **2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

*2.1. Tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng nội dung Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV; các văn bản pháp luật mới ban hành; dự thảo văn bản pháp luật dự kiến ban hành trong năm 2016; các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội và nội dung các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên:*

2.1.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quy định của Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; các luật, pháp lệnh mới được ban hành. Trong đó, tập trung là Bộ luật Dân sự (sửa đổi); Bộ luật Hình sự (sửa đổi); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Hộ tịch; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; Luật Căn cước công dân; Luật Trưng cầu ý dân; Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi); Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi); Luật Tố tụng hành chính (sửa đổi)... Các văn bản pháp luật về đầu tư, kinh doanh, thương mại, đất đai, tài nguyên, môi trường, quốc phòng, an ninh, biển, hải đảo, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; chính sách an sinh xã hội và các văn bản khác liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức, doanh nghiệp... gắn với chủ trương, nghị quyết và sự kiện chính trị của đơn vị, địa phương...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm. Trong đó, tập trung 02 đợt triển khai văn bản pháp luật mới.

- Sản phẩm đạt được: Các Hội nghị phổ biến, tập huấn; sách luật và tài liệu tập huấn nghiệp vụ; các bản tin và sản phẩm báo chí.

2.1.2. Tuyên truyền, phổ biến Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Trong đó, tập trung cao điểm là trước, trong và sau bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong năm 2016; gắn với phổ biến rộng rãi Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân và các chủ trương, nghị quyết, văn bản pháp luật của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ và các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; các phương tiện thông tin đại chúng và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm, tập trung là phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND.

- Sản phẩm đạt được: Các cuộc hội nghị, tập huấn; sách và tài liệu tuyên truyền; băng rôn, biểu ngữ, khẩu hiệu, panô, áp phích; bản tin và các sản phẩm báo chí.

2.1.3. Tổ chức giới thiệu, phổ biến sâu rộng các văn bản pháp luật dự kiến ban hành trong năm 2016 và năm 2017 (dự thảo Luật Tiếp cận thông tin; dự thảo Luật về hội; dự thảo Luật Biểu tình; dự thảo Luật Chứng thực; dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi; dự thảo Luật Bán đấu giá tài sản; Luật Ban hành quyết định hành chính và các luật...) và các chủ trương, dự thảo văn bản QPPL của địa phương.



- Cơ quan chủ trì: Thủ trưởng ngành, đoàn thể có dự thảo văn bản QPPL; UBND các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp – Hộ tịch cấp xã; các cơ quan có liên quan; các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hình thức tổ chức lấy ý kiến đóng góp dự thảo văn bản QPPL; các dự thảo văn bản QPPL.

2.1.4. Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương về cải cách hành chính; cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; nội dung trong các văn bản pháp luật liên quan đến phạm vi được giao quản lý.

a) Đẩy mạnh tuyên truyền nội dung chủ trương và kết quả cải cách thủ tục hành chính; tuyên truyền, phổ biến, công khai các bộ thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền đã được rà soát, chuẩn hóa theo quy định để nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách thủ tục hành chính; sử dụng, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp – Hộ tịch cấp xã; các ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, đoàn thể có liên quan; các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; bộ thủ tục hành chính được niêm yết công khai.

b) Tuyên truyền chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp theo Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2014 giữa Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh Cà Mau về phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020. Trong đó, chú trọng những nội dung mới được thể chế hóa trong các văn bản pháp luật mới ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; các cơ quan có liên quan; các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan phối hợp: Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh; Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Các cuộc hội nghị, tập huấn và các hình thức PBGDPL khác; sách luật và tài liệu tuyên truyền; các bản tin và sản phẩm báo chí.

c) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến phạm vi được giao quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Các ngành, các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp – Hộ tịch; các cơ quan, tổ chức có liên quan; các phương tiện thông tin đại chúng.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm đạt được: Các cuộc hội nghị, tập huấn và các hình thức PBGDPL; sách luật và tài liệu tuyên truyền.

2.1.5. Tuyên truyền quy định của pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc định hướng dư luận xã hội; các quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Các ngành, các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và Tư pháp – Hộ tịch cấp xã; các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm đạt được: Các cuộc hội nghị quán triệt; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các sản phẩm báo chí.

2.1.6. Tuyên truyền, phổ biến các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, chú trọng Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU; pháp luật về cộng đồng ASEAN; các Công ước quốc tế về biển, đảo, nhân quyền, chống tham nhũng, đấu tranh phòng, chống tội phạm... mà Việt Nam là thành viên; các thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; các ngành, các cấp có liên quan.
- Cơ quan phối hợp: Các phương tiện thông tin đại chúng.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm đạt được: Các cuộc hội nghị, tập huấn và các hình thức PBGDPL; tài liệu và các sản phẩm báo chí.

2.2. *Tiếp tục triển khai thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; sơ kết 03 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật:*

2.2.1. Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện và các ngành, các cấp ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện; Thủ trưởng các ngành, các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan là thành viên Hội đồng phối hợp; các ngành, các cấp.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch PBGDPL năm 2016.

2.2.2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật năm 2016.

- Ban hành Kế hoạch của UBND và của Hội đồng phối hợp về chỉ đạo tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, HĐPH cấp tỉnh, cấp huyện và UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch của UBND và của Hội đồng phối hợp PBGDPL.

2.2.3. Sơ kết 03 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và Tư pháp – Hộ tịch cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan có liên quan.

- Hình thức sơ kết: Tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá và báo cáo kết quả.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch kiểm tra, khảo sát và báo cáo sơ kết.

2.2.4. Hướng dẫn PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL; các chương trình phối hợp PBGDPL cho đối tượng là nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, cựu chiến binh, cán bộ, công chức, viên chức...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ngành, đoàn thể theo nhóm đối tượng và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Ban hành văn bản chỉ đạo: Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

+ Tổ chức thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các hoạt động PBGDPL; tài liệu, sản phẩm tuyên truyền; báo cáo sơ, tổng kết.

2.2.5. Phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống giáo dục quốc dân.

a) Tăng cường PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, gắn với triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả Đề án 1928 về PBGDPL trong nhà trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

b) Chỉ đạo thực hiện tốt công tác PBGDPL trong nhà trường thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

c) Rà soát nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu sách giáo khoa, tài liệu hỗ trợ giảng dạy môn học pháp luật đại cương, giáo dục công dân, đạo đức và các môn học khác có liên quan đến pháp luật; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và triển khai có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; các ngành, các cấp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo; các báo cáo rà soát, đánh giá.

2.2.6. Triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa hoạt động PBGDPL, gắn với Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý từ năm 2012 đến năm 2016”.

- Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia; Sở Tư pháp và UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, các cấp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào công tác PBGDPL; tăng cường các nguồn kinh phí xã hội hóa hỗ trợ triển khai công tác PBGDPL.

2.2.7. Không ngừng củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này theo sự phân cấp quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.



- Sản phẩm đạt được: Quyết định kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; các hội nghị tập huấn; tài liệu tập huấn.

#### 2.2.8. Hướng dẫn nhiệm vụ PBGDPL cho UBND cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Thủ trưởng cơ quan chủ trì các Chương trình, Đề án về PBGDPL.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản hướng dẫn và kế hoạch kiểm tra, đánh giá.

#### 2.2.9. Tăng cường xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm, nhất là khi Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng mô hình tủ sách pháp luật điện tử các cơ quan có liên quan khẩn trương triển khai ứng dụng.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; ứng dụng công nghệ và các báo cáo khảo sát.

*2.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư; Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW; tổng kết việc thực hiện các Đề án về PBGDPL:*

2.3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 409/QĐ-TTg và Quyết định số 1133/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; các ngành, đoàn thể chủ trì các Đề án; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, đoàn thể là thành viên các Đề án.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; báo cáo kết quả công tác.

2.3.2. Rà soát và tăng cường chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016 của các Đề án về PBGDPL tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg; Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” từ năm 2012 - 2016; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015 - 2020”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về chống tra tấn”:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan chủ trì Đề án; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Chương trình, Kế hoạch; hoạt động của Đề án.

2.3.3. Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg và Quyết định 1133/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” từ năm 2012 - 2016:

a) Ban hành Kế hoạch chỉ đạo và triển khai các hoạt động tổng kết.

- Cơ quan chủ trì: UBND các cấp.

- Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan chủ trì các Đề án.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, đoàn thể là thành viên của Đề án.

- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản chỉ đạo của Bộ.

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch tổng kết; báo cáo tổng kết.

b) Hội nghị tổng kết: Thực hiện ở 03 cấp.

- Cơ quan chủ trì: UBND các cấp.

- Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng phối hợp PBGDPL; Trưởng các Đề án; các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; Hội nghị tổng kết; tài liệu hội nghị; quyết định khen thưởng (nếu có).

### **3. Công tác hòa giải ở cơ sở**

*3.1. Chỉ đạo, triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và Tư pháp - Hộ tịch tham mưu cho UBND cùng cấp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; báo cáo và đề xuất, kiến nghị.

*3.2. Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Trường Chính trị và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Thời gian thực hiện: Khi có chỉ đạo của Trung ương.

- Sản phẩm đạt được: Các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ.

*3.3. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ Tư pháp:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II và quý III năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải cơ sở; các tài liệu tập huấn.

*3.4. Tham gia Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc năm 2016:*

a) Ban hành Kế hoạch và thành lập đội dự thi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2016.

- Sản phẩm đạt được: Kế hoạch, quyết định thành lập đội; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tham gia cuộc thi.

b) Tham gia Hội thi Hòa giải viên giỏi vòng sơ khảo do Bộ Tư pháp tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo và danh sách đội thi.

c) Tham dự vòng chung khảo Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ.

- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và đội tham gia dự thi vòng chung khảo.

3.5. Triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chương trình phối hợp số 01 ngày 11/11/2014 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; Kế hoạch của Bộ Tư pháp năm 2016 triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 1249a/CTPH-BDT-BTP ngày 13/11/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.
- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Thanh tra tỉnh; Hội Luật gia; Đoàn Luật sư; Ban Dân tộc và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo và các hình thức phổ biến lồng ghép hòa giải ở cơ sở.

#### **4. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở**

Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật; tham gia xem xét, đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương.
- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo và kết quả đánh giá.

#### **5. Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước**

5.1. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm đạt được: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hương ước, quy ước được phê duyệt.

5.2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.



- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thời gian thực hiện: Khi có tài liệu của Bộ.

- Sản phẩm đạt được: Các lớp tập huấn; tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ.

*5.3. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Khi có văn bản chỉ đạo của Bộ.

+ Sản phẩm đạt được: Văn bản đề xuất, kiến nghị.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh kịp thời đề xuất chỉ đạo.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp; Thường trực HĐPH phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan chủ trì các Chương trình, Đề án về PBGDPL và UBND cấp huyện, cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình kịp thời cụ thể hóa kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình và báo cáo kết quả theo quy định (báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/5; báo cáo năm gửi trước ngày 15/11) để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo về Bộ Tư pháp đúng thời gian.

3. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này là nguồn kinh phí do ngân sách cấp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 và các nguồn vận động hợp pháp khác.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để hướng dẫn./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**